

Số: 2065/SXD-QLXD
V/v báo cáo tình hình hoạt động xây
dựng năm 2018 trên địa bàn tỉnh

Hà Nam, ngày 09 tháng 11 năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở: Giao thông vận tải, Công thương, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá Thể thao và Du lịch;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Phủ Lý.

Đề tổng hợp số liệu về Quản lý đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở, cấp giấy phép xây dựng, tình hình an toàn trong xây dựng trên địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng đề nghị đơn vị tổng hợp số liệu do đơn vị quản lý theo ngành, theo địa bàn, văn bản tổng hợp theo nội dung như sau:

1. Về quản lý đầu tư xây dựng:

- a) Tình hình chung về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn.
- b) Các văn bản mới do địa phương ban hành để hướng dẫn công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn.
- c) Nêu những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các văn bản pháp quy về đầu tư xây dựng và kiến nghị.

2. Về cấp giấy phép xây dựng:

a) Tổng số đã cấp: cái, diện tích sàn:m².

Trong đó:

- Theo loại công trình:

+ Cấp cho công trình: cái, diện tích sàn:m²;

+ Cấp cho nhà ở riêng lẻ ở đô thị: cái, diện tích sàn:m²;

+ Giấy phép xây dựng tạm: cái, diện tích sàn:m²;

+ Giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn: cái, diện tích sàn:m².

- Theo phân cấp:

+ Sở Xây dựng: cái, diện tích sàn:m².

+ Quận, huyện: cái, diện tích sàn:m².

+ Xã: cái, diện tích sàn:m².

b) Xử lý vi phạm:

- Xây dựng sai giấy phép xây dựng: trường hợp.

- Xây dựng không có giấy phép: trường hợp.

Trong đó:

- Phạt hành chính: trường hợp.
- Cường chế phá dỡ: trường hợp.

c) Thời gian thực hiện cấp giấy phép trung bình: ngày.

d) Nhận xét đánh giá tình hình ban hành các văn bản về cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo Luật Xây dựng, nêu những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị.

3. Về quản lý công tác thiết kế xây dựng trên địa bàn:

Tình hình triển khai thẩm định thiết kế xây dựng:
Theo Phụ lục 01, 02, 03.

Đề nghị các đơn vị gửi báo cáo về Phòng Quản lý xây dựng- Sở Xây dựng Hà Nam (Địa chỉ Số 01, đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý. Điện thoại liên hệ: 02263.852721) **trước ngày 24/11/2018.**

Đề nghị các đơn vị quan tâm, chủ động phối hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, QLXD;
- CV(M)- 2018/881.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Huy

Phụ lục 01

Loại nguồn vốn: Ngân sách nhà nước

Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Các huyện, TP	Dự án				Thiết kế cơ sở		Thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng (gồm Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)						
	Tổng số dự án thẩm định	Số dự án phải sửa đổi	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)		Tổng số TKCS thẩm định	Số TKCS phải sửa đổi	Tổng số thiết kế xây dựng đã thẩm định	Tổng số BCKT-KT đã thẩm định	Số phải sửa đổi	Giá trị dự toán xây dựng công trình (triệu đồng)			
			Trình thẩm định	Sau thẩm định						Tăng/giảm (+/-)	Tỷ lệ %	Trước thẩm định	Sau thẩm định
Sở Xây dựng													
Sở Giao thông vận tải													
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn													
Sở Công thương													
Huyện, TP, Ban CN													

- Tổng mức đầu tư của dự án sau thẩm định có tỷ lệ % tăng/giảm nhiều nhất: +%; -%.

- Dự toán sau thẩm định của công trình có tỷ lệ % tăng/giảm nhiều nhất: +%; -%.

Phụ lục 02

Loại nguồn vốn: Nhà nước ngoài ngân sách

Số quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Các huyện, TP	Dự án						Thiết kế cơ sở		Thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng (gồm Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)									
	Tổng số dự án thẩm định	Số dự án phải sửa đổi	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)				Tổng số TKCS thẩm định	Số TKCS phải sửa đổi	Tổng số thiết kế xây dựng đã thẩm định	Tổng số BCKT-KT đã thẩm định	Số phải sửa đổi	Giá trị dự toán xây dựng công trình (triệu đồng)						
			Trình thẩm định	Sau thẩm định	Tăng/giảm (+/-)	Tỷ lệ %						Trước thẩm định	Sau thẩm định	Tăng/giảm (+/-)	Tỷ lệ %			
Sở Xây dựng																		
Sở Giao thông vận tải																		
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn																		
Sở Công thương																		
Huyện, TP, Ban CN																		

- Tổng mức đầu tư của dự án sau thẩm định có tỷ lệ % tăng/giảm nhiều nhất: +%; -.....%.
- Dự toán sau thẩm định của công trình có tỷ lệ % tăng/giảm nhiều nhất: +%; -.....%.

Phụ lục 03

Loại nguồn vốn: Vốn khác

Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Các huyện, TP	Dự án				Thiết kế cơ sở		Thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng (gồm Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)					
					Tổng số TKCS thẩm định	Số TKCS phải sửa đổi	Tổng số thiết kế xây dựng đã thẩm định	Tổng số BCKT-KT đã thẩm định	Số phải sửa đổi	Giá trị dự toán xây dựng công trình (triệu đồng)		
	Số dự án phải sửa đổi	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)			Tỷ lệ %	Trước thẩm định	Sau thẩm định	Tăng/giảm (+/-)	Tỷ lệ %	Sau thẩm định	Tăng/giảm (+/-)	Tỷ lệ %
		Trình thẩm định	Tăng/giảm (+/-)	Tỷ lệ %								
Sở Xây dựng												
Sở Giao thông vận tải												
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn												
Sở Công thương												
Huyện, TP, Ban CN												

- Tổng mức đầu tư của dự án sau thẩm định có tỷ lệ % tăng/giảm nhiều nhất: +.....%; -.....%.

- Dự toán sau thẩm định của công trình có tỷ lệ % tăng/giảm nhiều nhất: +.....%; -.....%.